

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẬP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 55/CV-MCF-TCHC
V/v: Giải trình lợi nhuận năm 2024 biến
động giảm 11,13 % so với năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Long An, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh năm 2024 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2023	Biến động (24/23)
Doanh thu thuần	480.125.601.327	443.846.689.702	8,17%
Lợi nhuận trước thuế	12.528.073.059	13.900.916.734	-9,88%
Lợi nhuận sau thuế	9.654.232.940	10.863.544.809	-11,13%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận năm 2024 biến động giảm 11,13% so với cùng kỳ là do:

a) Mặt hàng lương thực:

Về lương thực xuất khẩu: Trong năm 2024 số lượng bán ra 3.438 tấn, giảm 2,30% so với cùng kỳ năm 2023. Nhìn chung ngành hàng gạo xuất khẩu không biến động nhiều so với cùng kỳ năm 2023. Trong 2024 ngành hàng gạo xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của công ty.

Về lương thực nội địa: Trong năm 2024 số lượng bán ra 19.002 tấn, giảm 12,73% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân do tình hình giá gạo trong nước luôn đứng ở mức cao, các khách hàng truyền thống của công ty như bánh, bún, mì, nui giảm nhập hàng do sản xuất ra tiêu thụ rất chậm, khách hàng yêu cầu chất lượng ngày càng cao, gạo bán ra chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá nên chênh lệch giữa giá mua và giá bán không nhiều. Tuy nhiên ngành hàng này mang lại lợi nhuận chính cho công ty trong năm 2024.

b) Ngành hàng Cơ khí:

Mặt hàng cơ khí năm 2024 doanh số là 15,772 tỷ đồng giảm 28,05% so với cùng kỳ năm 2023. Ngành cơ khí không có hợp đồng lớn chủ yếu là sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dây chuyền máy móc thiết bị trong hệ thống Tổng công ty và các đơn vị tư nhân bên ngoài nên lợi nhuận rất thấp.

c) Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Mặt hàng Bê tông năm 2024 sản lượng bán ra 42.657m³ tăng 12,97% so với cùng kỳ năm năm 2023. Trong năm 2024 ngành hàng bê tông kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của công ty.

d) Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

Mặt hàng bao bì năm 2024 số lượng bán ra 5,466 triệu cái tăng 45,84% so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh của ngành hàng này mang lại thấp do có sự cạnh tranh rất lớn về giá từ các đơn vị tư nhân bên ngoài. Công ty phải giảm giá rất sát mới bán được hàng.

Mặt hàng Mỹ nghệ năm 2024 xuất bán 12,5 con't. Ngành hàng này không còn mang lại hiệu quả cho công ty và HĐQT quyết định tạm dừng SXKD ngành hàng này. Công ty phải chi trả trợ cấp

thời việc cho công nhân xin nghỉ việc làm cho ngành hàng này trong năm 2024 lã 1,187 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận công ty giảm 11,13% so với cùng kỳ năm 2023.

DVT: Tỷ đồng

ST	Mặt hàng	Năm 2024	Năm 2023	Biến động(24/23)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	15,772	21,921	-28,05%
	b/ Giá vốn	16,475	20,293	-18,81%
	c/ Lãi gộp	-0,703	1,628	-143,18%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	-4,46%	7,43%	-160,03%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	3.438	3.519	-2,30%
	b/ Doanh thu	74,218	64.255	15,51%
	c/ Giá vốn	67,19	56,001	19,98%
	d/ Lãi gộp	7,028	8,254	-14,85%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,47%	15,85%	-40,25%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	19.002	21.775	-12,73%
	b/ Doanh thu	301,91	280.908	7,48%
	c/ Giá vốn	278,132	249,589	11,44%
	d/ Lãi gộp	23,778	31,318	-24,08%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	7,88%	11,15%	-29,33%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	5,466	3,748	45,84%
	b/ Doanh thu	24,123	16,401	47,08%
	c/ Giá vốn	20,726	14,124	46,74%
	d/ Lãi gộp	3,397	2,277	49,19%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,08%	13,88%	1,44%
5	Bê tông VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	42.657	37.760	12,97%
	b/ Doanh thu	54,638	50,947	7,24%
	c/ Giá vốn	48,702	46,52	4,69%
	d/ Lãi gộp	5,936	4,427	34,09%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	10,86%	8,69%	24,97%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong năm 2024 biến động giảm hơn so với năm 2023.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu : VT



LÊ TRƯỜNG SƠN